|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 5 tháng 11 năm 2024* | Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Kim Dung  Tổ chuyên môn: Xã hội |

CHƯƠNG 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT.

Tên bài dạy**: Bài 9. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA**

Môn học: Lịch sử và Địa lí; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**:

– Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.

– Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.

– Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.

– Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Nêu và xác định được trên lược đổ tên 7 địa mảng (mảng kiến tạo) lớn của vỏ Trái Đất và tên các cặp địa mảng xô vào nhau. Sử dụng hình ảnh để xác định được cấu tạo bên trong của Trái Đất, tìm nội dung địa lí qua một đoạn văn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn; biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất

**3. Về phẩm chất**

-Trách nhiệm: HS có trách nhiệm với bản thân trong học tập; chia sẻ, cảm thông với những khó khăn, thách thức trong cuộc sống người dân vùng bị ảnh hưởng động đất, núi lửa.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Trung thực: HS mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. Giáo viên:

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Phiếu học tập

- Tranh về cấu tạo bên trong Trái đất

- Tranh về sơ đồ cấu tạo núi lửa

- Video/clip về hoạt động phun trào của núi lửa. Cảnh quan vùng núi lửa.

- Mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau

- Máy tính

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1:** **Mở đầu (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** tạo sự hứng khởi cho học sinh khi bước vào tìm hiểu bài học mới.

**b**. **Nội dung:** HS xem vidio clip về hoạt động núi lửa phun trào và trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện.**

*+ Giao nhiệm vụ:*

GV YC HS xem vidio clip về hoạt động núi lửa phun trào và trả lời câu hỏi của GV.

Vì sao núi lửa lại xuất hiện trên Trái Đất. Bên trong Trái Đất có cấu tạo ra sao? Con người đã nổ lực khám phá cấu tạo Trái Đất bằng cách nào?

*+ Thực hiện nhiệm vụ:*

- HS trao đổi cặp dựa vào hiểu biết trả lời câu hỏi của GV.

*+ Báo cáo, thảo luận:*

*- Gọi một vài HS* trả lời câu hỏi và tổ chức cho HS khác nhận xét bổ sung, chia sẻ hiểu biết, giải quyết các câu hỏi GV đã đưa ra.

*+ Kết luận, nhận định:* GV nhận xét các câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (74 phút)**

**2.1. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT** (20’)

**a. Mục tiêu**: Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.

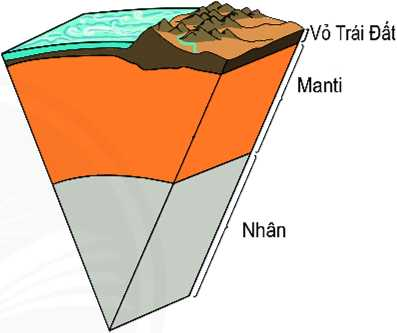
**b**. **Nội dung:** HS đọc SHS, quan sát hình hình 9.1, 9.2 và bảng 9.1 mục em có biết trả lời các câu hỏi của GV để tìm hiểu cấu tạo của TĐ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện.**

*+ Giao nhiệm vụ:*

Nhiệm vụ 1: GV cho HS quan sát hình 9.1 trong SGK về cấu tạo của Trái Đất cho biết cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm mấy lớp, tên các lớp đó?



- Nhiệm vụ 2: HS làm việc trao đổi cặp Quan sát bảng 9.1 SHS trang 139 em hãy nêu đặc điểm của mỗi lớp?

*- Nhiệm vụ 3:* Trong các lớp đó, lớp nào là quan trọng nhất? Vì sao?

*+ Thực hiện nhiệm vụ:*

- HS hoạt động cá nhân để thực hiện nhiệm vụ 1 và 3

- HS hoạt động cặp thực hiện nhiệm vụ 2.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ các các nhân hoặc các cặp nhóm gặp khó khăn.

*+ Báo cáo, thảo luận:* quan sát hình hình 9.1, 9.2 và bảng 9.1 mục em có biết trả lời

*- Gọi một vài HS* trả lời câu hỏi ở nhiệm vụ 1,3 và tổ chức cho HS nhận xét bổ sung

*-* Gọi đại diện 1 vài cặp HS báo cáo kết quả hoạt động, các cặp HS còn lại nhận xét, bổ sung, đánh giá lẫn nhau.

Trái Đất gồm 3 lớp: vỏ Trái Đất, manti, và nhân

- Đặc điểm cấu tạo bên trong của Trái Đất: Mỗi lớp có những đặc điểm riêng về độ dày, trạng thái vật chất và nhiệt độ

* Lớp vỏ dày 5 – 70 km ở trạng thái rắn chắc, là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên như đất, đá, không khí, nước, sinh vật, bao gồm vỏ lục địa và vỏ đại dương
* Lớp Manti: dày đến 3000 km bao bọc lõi và chiếm 70% khối lượng Trái Đất, vật chất chủ yếu sắt, ni-ken, si-lic, nhiệt độ từ 1500 độ đến 3700 độ.
* Nhân: dày trên 3000 km, chia thành 2 lớp (lõi trong rắn, lõi ngoài lỏng), nhiệt độ từ 4700 độ đến 5000 độ.

- Trong các lớp đó, lớp vỏ TĐ là quan trọng nhất vì đó là nơi tồn tại của con người và xã hội loài người.

+ *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn hóa kiến thức và hướng dẫn HS ghi các nội dung chính.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Lớp*** | ***Vỏ Trái Đất*** | ***Man-ti*** | ***Nhân*** |
| ***Độ dày*** | ***Từ 5 đến 70 km*** | ***Gần 3.000 km*** | ***Trên 3.000 km*** |
| ***Trạng thái vật chất*** | ***Rắn chắc*** | ***Từ quánh dẻo đến rắn*** | ***Từ lỏng đến rắn*** |
| ***Nhiệt độ*** | ***Càng xuống sâu nhiệt độ càng tăng tối đa không quá 1.0000C*** | ***Khoảng 1.5000C đến 3.7000C*** | ***Cao nhất khoảng 5.0000C*** |

**2.2. CÁC MẢNG KIẾN TẠO** (20’)

**a. Mục tiêu**: Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.

**b.** **Nội dung:** HS hoạt động nhóm, dựa vào kênh chữ mục II SHS trang 140, hình 9.3 trả lời các câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện.**

*\*Giao nhiệm vụ:*

**GV:** Mảng kiến tạo, xuất phát từ thuyết kiến tạo mảng, là một phần của lớp vỏ Trái Đất (tức thạch quyển).

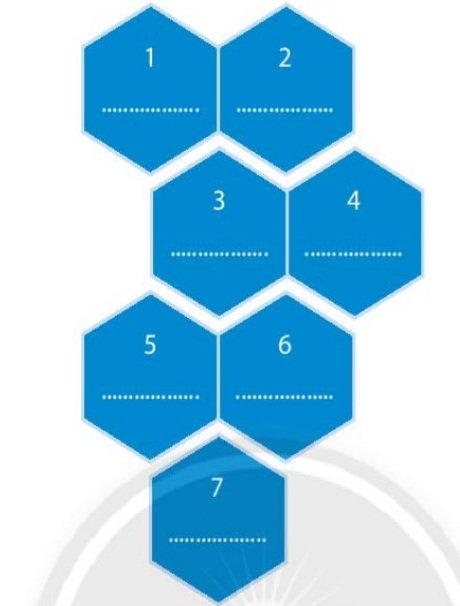
*- GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm trả lời câu hỏi*

Dựa vào hình 9.3, em hãy:



+ Cho biết lớp vỏ Trái Đất có các mảng kiến tạo lớn nào? Việt Nam nằm ở mảng nào?

+ Xác định nơi tiếp giáp giữa các mảng kiến tạo đang xô vào nhau và giữa các mảng đang tách xa nhau, đới tiếp giáp của các địa mảng. Nhận xét gì về các địa mảng trên bề mặt TĐ?

- Dựa vào hình 9.3 SGK, điền tên các mảng kiến tạo lớn của Trái Đất theo thứ tự diện tích lớn dần.  
  
 

*\* Thực hiện nhiệm vụ:*

- HS hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ

- GV hướng dẫn, hỗ trợ: Quan sát hỗ trợ các nhóm, các nhân gặp khó khăn.

*\* Báo cáo, thảo luận:*

*- Gọi đại diện một nhóm báo cáo, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.*

*- Gọi một vài HS* trả lời câu hỏi và tổ chức cho HS nhận xét bổ sung

GV cho HS xem mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau

\* **Mảng kiến tạo:**

**-**Mảng Âu – Á, Mảng Thái Bình Dương, Mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Mảng Phi, Mảng Bắc Mỹ, Mảng Nam Mỹ, Mảng Nam Cực. Các cặp mảng xô vào nhau: mảng Âu - Á và mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, mảng Thái Bình Dương và mảng Âu - Á, mảng Thái Bình Dương và mảng Bắc Mỹ. Các địa mảng luôn di chuyển do những dòng chuyển động của vật chất ở tầng trên của lớp manti tạo ra lực giúp cho các mảng kiến tạo di chuyển

1. Mảng Nam Mỹ. 2. Mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a. 3. Mảng Phi. 4. Mảng Bắc Mỹ.

5. Mảng Nam Cực. 6. Mảng Âu - Á. 7. Mảng Thái Bình Dương.

GV cho HS quan sát mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau.  
\* *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn hóa kiến thức và hướng dẫn HS ghi các nội dung chính.

***- Thạch quyển là lớp ngoài cùng của Trái Đất, được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo lớn nhỏ khác nhau (7 mảng chính: Mảng Âu – Á, Mảng Thái Bình Dương, Mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-Ìi-a, Mảng Phi, Mảng Bắc***

***Mỹ, Máng Nam Mỹ, Máng Nam Cực). Các mảng kiến tạo hiện đang di chuyển xô vào nhau hoặc tách xa nhau với một tốc độ rất chậm.***

***- Đới tiếp giáp giữa các mảng kiến tạo là khu vực bất ổn trên Trái đất, thường xảy ra động đất, núi lửa.***

**2.3. ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA** (34’)

**a. Mục tiêu**: Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.

**b**. **Nội dung:** HS dựa vào kênh chữ mục III và IV SHS, quan sát hình 9.4 và 9.5, mục em có biết trả lời các câu hỏi của GV .

**c. Sản phẩm:** câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện.**

*\*Giao nhiệm vụ:*

- Nhiệm vụ 1: Dựa vào hình 9.4 và thông tin trong bài, em hãy thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:

+ Thế nào là động đất, nguyên nhân xảy ra động đất, hậu quả và biện pháp phòng tránh.

+ Xác định các vành đai động đất.

- Nhiệm vụ 2:

- GV cho HS xem Video/clip về hoạt động phun trào của núi lửa. Cảnh quan vùng núi lửa.

HS đọc thông tin sgk, thảo luận hoàn thành bảng kiến thức sau.

|  |  |
| --- | --- |
| Khái niệm núi lửa |  |
| Nguyên nhân sinh ra núi lửa |  |
| Các bộ phận núi lửa |  |
| Hậu quả do núi lửa hoạt động gây ra |  |
| Dấu hiệu nhận biết núi lửa chuẩn bị hoạt động |  |
| Cách gì để phòng tránh |  |

*- Quan sát hình 9.4 cho biết núi lửa tập trung nhiều ở đâu? Xác định vành đai lửa Thái Bình Dương?*

*-* Nhiệm vụ 3:

- Sử dụng những từ sau đây để điền vào đoạn văn bên dưới: *sập xuống, tránh xa, hậu quả, động đất, thiệt hại*

Nhật Bản hay xảy ra ... bất thường. Cần nắm rõ những việc phải làm trong trường hợp xảy ra động đất, để giảm ... và thương vong đến mức thấp nhất có thể. Sau đây là một hướng dẫn đơn giản để chuẩn bị đối phó với động đất và giải quyết những ... sau động đất.

- Tự bảo vệ bản thân: Khi động đất xảy ra bất ngờ, hãy ... các đồ đạc có thể bị đổ và nấp dưới bàn làm việc hoặc bàn ăn, giữ bình tĩnh và chạy ra ngoài nếu tìm thấy lối thoát.

- Để gia đình bạn an toàn và để phòng dư chấn tránh xa nhà cửa đang bắt đầu ... Gọi hàng xóm của bạn và chú ý tình hình mà chạy đến đến nơi trú ẩn.

\**Thực hiện nhiệm vụ:*

- HS trao thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ 1 và 2.

- HS suy nghĩ cá nhân hoàn thành nhiệm vụ 3.

\* *Báo cáo, thảo luận:*

*- Gọi đại diện một nhóm* trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại khác nhận xét, bổ sung.

- Nhiệm vụ 1:

+ Động đất là những rung chuyển đột ngột mạnh mẽ của vỏ Trái Đất.

Do sự dịch chuyển của mảng Ấn Độ- Ô-xtray-li-a về phía bắc dẫn đến va đập ở các chỗ nứt gãy và làm chấn động vùng núi Himalaya

**Các vành đai động đất:**

Vành đai động đất ở phía tây châu Mĩ.

Vành đai động đất giữa Đại Tây Dương.

Vành đai động đất Địa Trung Hải qua Nam Á đến In-đô-nê-xi-a.

Vành đai động đất ở phía tây của Thái Bình Dương, từ eo biển Bê - rinh qua Nhật Bản đến Phi-lip-pin.

- Nhiệm vụ 2

- Là hiện tượng phun trào mắc ma lên trên bề mặt Trái Đất.

Nguyên nhân sinh ra núi lửa là do các mảng kiến tạo va chạm hoặc tách rời nhau, vỏ Trái Đất bị rạn nứt khiến macma ở dưới sâu phun trào ra ngoài trái đất.

Các bộ phận của núi lửa: lò mac-ma, miệng núi lửa, ống phun.

Hậu quả do núi lửa gây ra (tính mạng con người, môi trường, đời sống và sản xuất của con người, tạo thành lớp đất đỏ màu mỡ, thuận lợi cho sự phát triển của cây trồng) mặt đất rung nhẹ, nóng hơn, có khí bốclên ở miệng núi,... Khi có các dấu hiệu đó, người dân phải nhanh chóng sơ tán.

- Nhiệm vụ 3: Nhật Bản hay xảy ra động đất bất thường. Cần nắm rõ những việc phải làm trong trường hợp xảy ra động đất, để giảm thiệt hại và thương vong đến mức thấp nhất có thể. Sau đây là một hướng dẫn đơn giản để chuẩn bị đối phó với động đất và giải quyết những hậu quả sau động đất.

- Tự bảo vệ bản thân: Khi động đất xảy ra bất ngờ, hãy tránh xa các đồ đạc có thể bị đổ và nấp dưới bàn làm việc hoặc bàn ăn, giữ bình tĩnh và chạy ra ngoài nếu tìm thấy lối thoát.

- Để gia đình bạn an toàn và để phòng dư chấn tránh xa nhà cửa đang bắt đầu sập xuống. Gọi hàng xóm của bạn và chú ý tình hình mà chạy đến đến nơi trú ẩn.

*\** *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn hóa kiến thức và hướng dẫn HS ghi các nội dung chính.

***1. Động đất***

***- Là hiện tượng lớp vỏ Trái Đất bị rung chuyển với nhiều cường độ khác nhau, diễn ra trong thời gian ngắn.***

***- Nguyên nhân: do sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo, đứt gãy trong vỏ Trái Đất.***

***2. Núi lửa***

***- Là hiện tượng phun trào mắc ma lên trên bề mặt Trái Đất.***

***- Nguyên nhân: các mảng kiến tạo va chạm hoặc tách rời nhau, vỏ Trái Đất bị rạn nứt khiến macma ở dưới sâu phun trào ra ngoài.***

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (7’)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể để khắc sâu kiến thức.

**b. Nội dung**: HS vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

d. **Tổ chức thực hiện:**

*- Giao nhiệm vụ: hs nghe câu hỏi, suy nghĩ, trả lời:*

1. Em hãy cho biết các vành đai núi lửa và động đất có trùng nhau không? Tại sao?

2. Em hãy nêu tên của hai mảng kiến tạo xô vào nhau và tên của hai mảng kiến tạo tách xa nhau

*- Thực hiện nhiệm vụ:* HS hoạt động theo cặp và trả lời các câu hỏi.

*- Báo cáo, thảo luận:* GV mời đại diện một số cặp trả lời, các cặp HS còn lại góp ý, bổ sung (nếu có).

\* 1. Các vành đai núi lửa và động đất có trùng nhau vì động đất xảy ra khi có sự dịch chuyển mạnh của các mảng kiến tạo dẫn đến va đạp các chỗ nứt hoặc tách rời nhau, vỏ Trái Đất bị rạn nứt khiến macma ở dưới sâu phun trào ra ngoài trái đất tạo thành các miệng núi lửa.

2. Các mảng tách xa nhau là: Mảng Phi và mảng Ấn độ – oxtraylia, …

*- Kết luận, nhận định:* GV nhận xét hoạt động của HS, chuẩn hóa kiến thức và dẫn dắt qua hoạt động tiếp theo.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (4’)**

**a. Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS (làm vào vở bài tập)

**d**. **Tổ chức thực hiện**:

**-** G*iao nhiệm vụ học tập* :

- Giả sử khi đang ở trong lớp học, nếu có động đất xảy ra, em sẽ làm gì?

*- Thực hiện nhiệm vụ học tập*

HS: Làm việc cá nhân ở nhà. Dựa vào kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ

- *Báo cáo, thảo luận:* Vào đầu tiết học kế tiếp, GV kiểm tra sản phẩm của một vài học sinh hoặc thu bài.

**-** *Kết luận, nhận định:*Đánh giá ý thức thực hiện và kết quả hoạt động của HS.

**--------------------------------------------------**